TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 724/2018/HS-PT
Ngày: 07-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Bà **Đặng Thị Thanh Huyền**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Thu**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 701/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Ngọc T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. TRỊNH NGỌC T, sinh ngày 14/5/1991 tại T H; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn V Đ, xã T P, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị H; có vợ Chu Thị T và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. NGUYỄN VĂN L, sinh ngày 10/4/1995 tại T H; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Q L, xã T C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị H; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 12/7/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

3. ĐỖ VĂN H, sinh ngày 05/12/1999 tại T H; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn Q 1, xã T C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Đỗ Thị T; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 12/7/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

4. NGUYỄN XUÂN T1, sinh ngày 12/11/1997 tại T H; ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn D Q, Xã T C, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không xác định, con bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 12/7/2018, hiện tại ngoại, có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc T:***

Bà **Nguyễn Thị Oanh** - Luật sư Công ty Luật TNHH Nelson và cộng sự chi nhánh Hạ L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T:***

Ông **Lưu Văn Quang** - Luật sư Công ty Luật TNHH Nelson và cộng sự chi nhánh Hạ L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2017, Trịnh Ngọc T thuê anh Đỗ Văn Th cùng đi làm thợ sơn. Sáng ngày 07/12/2017, anh Th và T đi sơn nhà tại quận L Biên, Hà Nội. Anh Th đề nghị tạm ứng tiền công để về quê nhưng Trịnh Ngọc T không

đồng ý, dẫn đến hai bên xô sát, anh Th bực tức đấm 03 phát vào mặt Trịnh Ngọc T. Thấy vậy, Trịnh Ngọc T dùng tay đấm vào mặt anh Th khoảng 02 cái, anh Th cũng đấm lại Ngọc T. Sau đó, Trịnh Ngọc T và anh Th tự hòa giải với nhau.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trịnh Ngọc T đến phòng trọ của Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H và Nguyễn Xuân T (đều là bạn của T) ở thôn N, xã K C, huyện Đông Anh, Hà Nội uống rượu. Cùng thời gian này, anh Th gọi điện thoại từ số thuê bao 01698486667 đến số thuê bao 01668505334 của anh Đỗ Văn T (sinh năm 1993, em họ anh Th và là bạn của Trịnh Ngọc T). Anh Th kể lại việc Th và Trịnh Ngọc T xô sát cho anh Đỗ Văn T biết. Thấy vậy, anh Đỗ Văn T gọi điện thoại đến số thuê bao 01647316836 của Trịnh Ngọc T. Đỗ Văn T trách Trịnh Ngọc T vì đã đánh anh Th, dẫn đến hai bên cãi nhau qua điện thoại. Đỗ Văn T đe dọa đánh Trịnh Ngọc T. Thấy vậy, Nguyễn Văn L giằng điện thoại của Trịnh Ngọc T để nói chuyện với Đỗ Văn T, dẫn đến đôi bên thách thức đánh nhau. Nguyễn Văn L và Trịnh Ngọc T bực tức rủ cả bọn đến đánh anh Th, tất cả đều đồng ý.

Sau đó, Trịnh Ngọc T điều khiển xe máy chở H, L điều khiển xe máy chở T đi đến phòng trọ của anh Th thuê của gia đình ông Đỗ Xuân H (sinh năm 1963) ở thôn N, xã K C, huyện Đông Anh. Trước khi đi, H lấy 01 dao rựa trong phòng trọ, cài ở khung xe máy của L, mục đích sử dụng làm hung khí đánh nhau.

Khi đến, thấy cửa phòng trọ của anh Th chốt trong, Trịnh Ngọc T gõ cửa gọi anh Th. Anh Th mở cửa thì Trịnh Ngọc T, H, T1 và L xông vào. Anh Th sợ lùi lại, nhảy lên giường. Trịnh Ngọc T chỉ tay vào mặt Th quát "Mày gọi người đến đánh tao à", đồng thời H nhảy lên giường đấm vào mặt anh Th, Th đấm lại trúng mặt H. L cũng nhảy lên giường xông đến đánh anh Th nhưng bị Th đấm trúng mặt, L nhảy xuống giường tìm hung khí đánh Th. Thấy anh Th đánh L, T1 nhảy lên giường ôm Th và cùng H đấm Th. L nhặt vỏ chai bia Hà Nội trong phòng trọ, nhảy lên giường đập 01 phát trúng đầu Th gây thương tích, vỏ chai bia vỡ. L vứt phần cổ chai trước cửa phòng trọ. T1 xông vào vật anh Th ngã xuống nền nhà, tay trái ôm cổ, tay phải đấm anh Th.

Trong khi đó, H bê nồi cơm điện trong phòng trọ, đập liên tiếp vào người anh Th. Trịnh Ngọc T rút then cửa bằng sắt, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 01cm, cầm tay phải vụt vào cẳng chân phải anh Th. T1 buông anh Th ra, chạy ra khu bếp, bê bình ga để trên bàn để đánh anh Th thì Trịnh Ngọc T chạy đến can ngăn, giằng bình ga. L và H kéo anh Th từ nền nhà lên giường tiếp tục đánh. H đạp vào lưng và L đấm vào đầu anh Th. T1 bê vỏ thùng sơn đang đựng gạo ném trúng người anh Th. Sau đó, Trịnh Ngọc T vứt then cài cửa trong phòng trọ, cầm con dao inox dài khoảng 30cm trên bàn bếp của anh Th, mục đích không để đồng bọn lấy làm hung khí đánh anh Th, đồng thời hô hoán, bảo cả bọn đi về.

Lúc đó, anh Nguyễn Văn Th (tức Th1; sinh năm 1982; nơi cư trú: Phố Y, T P, Mê Linh, Hà Nội; ở phòng trọ đối diện phòng trọ của anh Th) thấy anh Th bị đánh liền hô hoán, can ngăn. H chạy ra xe máy của L, lấy con dao rựa (mang theo từ trước) đuổi đánh anh Th1. Anh Th1 bỏ chạy và nhảy xuống ao. H đứng trên bờ nhặt khúc gỗ ném anh Th1 nhưng không trúng. Thấy vậy, Trịnh Ngọc T đi đến can ngăn H. Sau đó, T1 điều khiển xe máy chở T, L điều khiển xe máy chở H đến quán "Cafe Lucky", địa chỉ số 69 Cầu Lớn, xã Nam Hồng, Đông Anh uống nước. Trên đường đi, Trịnh Ngọc T ném con dao inox lấy tại phòng trọ của anh Th, H ném dao rựa mang theo từ trước xuống mương nước thuộc Cầu Lớn, xã Nam Hồng, Đông Anh.

Anh Th bị thương được ông Đỗ Xuân H (chủ nhà trọ) và anh Đỗ Văn M (sinh năm 1995, em ruột Th) đưa đến Bệnh viện Nhiệt đới Trung Ương, sau đó chuyển Bệnh viện E cấp cứu và điều trị.

Tại biên bản xác minh thương tích ban đầu ngày 09/12/2017, bệnh viện Nhiệt đới Trung Ương xác định thương tích của anh Th: Vết thương vùng chẩm trái, vùng mí mắt, xương gò má phải bầm tím; xây sát vùng tay trái; vùng cẳng chân phải sưng nề, hạn chế vận động; hình ảnh gãy 1/3 dưới xương mác phải; chụp CT gãy rạn xương mũi, xương chẩm trái; vết rách vùng chẩm trái.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 116 ngày 29/12/2017 và tóm tắt bệnh án điều trị nội trú của bệnh viện E, xác định thương tích của anh Th:

Bầm tím quanh mặt trái; vết thương vùng đầu kích thước 02cm; sưng nề cẳng chân phải, Xquang gãy 1/3 dưới xương mác phải; gãy rạn xương chính mũi.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 81/TTPY ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận:

- Các sẹo vết thương, vết mổ: 05%.

- Gãy xương mũi không ảnh hưởng thở, ngửi: 09%.

- Gãy 1/3 dưới xương mác phải còn phương tiện kết hợp xương: 05%.

Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 18 % , tính theo phương pháp cộng lùi.

Vật chứng tạm giữ:

- Của anh Đỗ Văn Th: 01 nồi cơm điện hình trụ, đường kính 16,5cm, cao 12,5cm, vỏ bằng kim loại, màu trắng, bị biến dạng, hư hỏng; 10 mảnh vỡ phần vỏ và vung nồi bằng nhựa màu trắng; 01 vỏ thùng sơn bằng nhựa, màu trắng, cao 35cm, đường kính 30cm, lắp bằng nhựa màu trắng; 16 mảnh vỡ thủy tinh màu nâu.

- Của Đỗ Văn H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn H.

- Của Nguyễn Xuân T1: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân T1.

- Của Nguyễn Văn L: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L.

Đối với then sắt cài cửa Trịnh Ngọc T sử dụng làm hung khí đánh anh Th: Trịnh Ngọc T khai vứt tại phòng trọ của anh Th, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy.

Đối với con dao inox Trịnh Ngọc T lấy tại phòng trọ của anh Th, sáng màu, dài khoảng 30cm và con dao rựa dài khoảng 30 cm, chuôi gỗ, lưỡi dao rộng khoảng 10cm Đỗ Văn H mang theo mục đích sử dụng làm hung khí đánh nhau. Các bị cáo khai trên đường đi uống cafe đã vứt xuống mương nước thuộc khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy.

Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, Trịnh Ngọc T đã bồi thường cho anh Th 40.000.000 đồng. Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 đã bồi thường cho anh Th số tiền 30.000.000 đồng (mỗi bị cáo

10.000.000 đồng). Anh Th đã nhận số tiền trên, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2018/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

1. Trịnh Ngọc T 28 *(Hai mươi tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Nguyễn Văn L 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 12/7/2018.

3. Đỗ Văn H 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 12/7/2018.

4. Nguyễn Xuân T1 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/7/2018 đến ngày 12/7/2018.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2018 bị cáo Trịnh Ngọc T, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 có đơn kháng cáo; ngày 24/9/2018 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các

bị cáo, xem xét kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc T không có ý kiến về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: người phạm tội đã ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm là T đã ngăn T1 lấy bình ga đánh Th và giữ con dao để không cho các bị cáo khác dùng đánh anh Th; T đến cơ quan điều tra tự thú; gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị bệnh tâm thần, bố không có khả năng lao động, vợ mới sinh con nhỏ. Luật sư đề nghị áp dụng điểm a, p, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo T được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Văn L nhất trí với tội danh và điều khoản xử phạt đối với các bị cáo. Luật sư cho rằng ba bị cáo tuổi đời còn trẻ, việc phải đi cải tạo sẽ gây xáo trộn trong gia đình; nhận thức pháp luật của các bị cáo hạn chế; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả gây ra cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo; hoàn cảnh các bị cáo khó khăn đều là lao động chính trong gia đình, gia đình có công với cách mạng. Luật sư đề nghị áp dụng điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ, ngày 07/12/2017, tại nhà trọ của anh Th ở

thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, do có mâu thuẫn trước đó giữa Trịnh Ngọc T với anh Đỗ Văn Th Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H và Nguyễn Xuân T1 đã sử dụng tay, chân và hung khí nguy hiểm (then sắt cài cửa, vỏ chai bia Hà Nội, nồi cơm điện, thùng nhựa đựng gạo) đánh vào người, đầu, chân anh Đỗ Văn Th gây thương tích, làm cho anh Đỗ Văn Th bị tổn hại 18% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 đã bị Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đã xét xử về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; vai trò của các bị cáo; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi bị truy nã bị cáo L, H, T1 ra đầu thú; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo đã xử phạt tù giam đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 28 tháng tù đối với bị cáo Trịnh Ngọc T và 24 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 đều về tội *"Cố ý gây thương tích"* là còn quá nghiêm khắc. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị hại anh Đỗ Văn Th cũng có một phần lỗi đã xô xát đánh nhau với bị cáo Trịnh Ngọc T; bị cáo Trịnh Ngọc T có bố tham gia trong quân đội sức khỏe yếu, mẹ bị bệnh tâm thần đang hưởng trợ cấp của địa phương, con còn nhỏ; gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có công với cách mạng, ông nội bị cáo có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Đỗ Văn H có ông nội tham gia kháng chiến; gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Do vậy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với xã hội.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Các bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

I. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

1. Bị cáo **Trịnh Ngọc T 18** *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn L 14** *(Mười bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày **03/7/2018** đến ngày **12/7/2018** về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

3. Bị cáo **Đỗ Văn H 14** (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày **03/7/2018** đến ngày **12/7/2018** về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

4. Bị cáo **Nguyễn Xuân T1 14** *(Mười bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày **03/7/2018** đến ngày **12/7/2018** về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

II. Về án phí: bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn H, Nguyễn Xuân T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Tòa án nhân dân huyện Đông Anh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lưu Ngọc Cảnh